

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN
TỈNH THÁI NGUYÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 171/2021/HS-ST

Ngày: 14-5-2021

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN, TỈNH THÁI NGUYÊN**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Chu Thị Bích Hiền

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Văn Ninh, Bà Trần Thanh Vân

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Huyền- Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Quỳnh Anh-Chức vụ: Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 14 tháng 5 năm 2021, tại hội trường Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 67/2021/TLST-HS ngày 08 tháng 02 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 150/2021/QĐXXST-HS ngày 8 tháng 4 năm 2021 đối với các bị cáo:

1) Trần Văn Q, (tên gọi khác: không) sinh ngày 26/8/1988, tại Thái Nguyên. Nơi thường trú: Xóm G, xã P, TPTN, tỉnh Thái Nguyên; nghề nghiệp: công nhân; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; Con ông: Trần Văn Ch, sinh năm 1957 và con bà: Trần Thị V, sinh năm 1960; Gia đình có 04 chị em, bị cáo là con thứ ba; vợ, con: chưa; tiền sự: không

Tiền án: 02

+ Tại Bản án số 251/2014/HSST ngày 28/3/2014, Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên xử phạt 30 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 60 tháng về tội “Cố ý gây thương tích”.

+ Bản án số 11/2017/HSST ngày 30/3/2017, Tòa án nhân dân huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên xử phạt 15 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, tổng hợp hình phạt với Bản án số 251/2014/HSST ngày 28/3/2014 Buộc bị cáo phải chấp hành chung cho cả 02 bản án là 45 (Bốn mươi năm) tháng tù. Chấp hành xong án phí ngày 02/6/2017; chấp hành xong hình phạt tù ngày 29/01/2020.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 24/10/2020 cho đến nay, hiện bị cáo bị tạm giam tại trại tạm giam công an tỉnh Thái Nguyên (có mặt tại phiên tòa).

2) Lưu Ngọc Tr, (tên gọi khác: không) sinh ngày 12/02/1992, tại Thái Nguyên. Nơi thường trú: Xóm LG, xã LT, huyện V, tỉnh Thái Nguyên; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Kinh; Con ông: Lưu Văn H, sinh năm:

1959 và con bà: Vũ Thị H1, sinh năm: 1964; Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ hai; vợ, con: chưa; tiền sự: không, nhân thân: không; Tiền án: 01

- Tại Bản án số 15/2017/HSST ngày 19/6/2017, Tòa án nhân dân huyện Võ Nhai, tỉnh Thái Nguyên xử phạt 24 (Hai mươi bốn) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 10/12/2018.

Bị cáo bị bắt, tạm giam từ ngày 24/10/2020 cho đến nay, hiện bị cáo bị tạm giam tại trại tạm giam công an tỉnh Thái Nguyên (có mặt tại phiên tòa).

***Bị hại:**

1) Chị Lường Thu Tr, sinh năm 1999 (có đơn xin xử vắng mặt)

Nơi thường trú: thôn T, xã C, huyện B, tỉnh BK; Chỗ ở: tổ X, phường TĐ, TPTN, tỉnh Thái Nguyên.

2) Chị Nguyễn Thu H2, sinh năm 1999 (có đơn xin xử vắng mặt)

Nơi thường trú: số nhà Y, tổ A, phường TT, TPTN, tỉnh Thái Nguyên

3) Chị Nguyễn Thị ML, sinh năm 2001 (có đơn xin xử vắng mặt)

Nơi thường trú: xóm S, xã NL, huyện PB, tỉnh Thái Nguyên; Chỗ ở: tổ X, phường TT, TPTN, tỉnh Thái Nguyên

4) Anh Lưu Thanh Tg, sinh năm 1996 (có đơn xin xử vắng mặt)

Nơi thường trú: tổ dân phố N, thị trấn C, huyện Trục Ninh, tỉnh Nam Định.

5) Anh Triệu Văn M, sinh năm 1983 (có đơn xin xử vắng mặt)

Nơi thường trú: Thôn K, xã TC, huyện TA, tỉnh Cao Bằng

6) Chị Nguyễn Thị H3, sinh năm 1990 (có đơn xin xử vắng mặt)

Nơi thường trú: xóm T, xã H, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên

7) Anh Chu Đức Hg, sinh năm 2001 (có đơn xin xử vắng mặt)

Nơi thường trú: Xóm Đ, xã Y, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên

8) Ông Vương Văn Đ, sinh năm 1964 (có đơn xin xử vắng mặt)

Nơi thường trú: tổ X, phường TĐ, TPTN, tỉnh Thái Nguyên

9) Chị Nguyễn Hoàng N, sinh năm 2001 (có đơn xin xử vắng mặt)

Nơi thường trú: Khu A, TT A, huyện S, tỉnh BG

Nơi ở: số nhà A, tổ X, phường TĐ, TPTN, tỉnh Thái Nguyên

10) Chị Trần Thị VA, sinh năm 2000

Nơi thường trú: xóm ĐV, xã BĐ, huyện PB, tỉnh Thái Nguyên; chỗ ở: tổ X, phường TĐ, TPTN, tỉnh Thái Nguyên (có đơn xin xử vắng mặt)

11) Anh Bé Nhật Đg, sinh năm 1992 (có đơn xin xử vắng mặt)

Nơi thường trú: xóm A-B, TT N, huyện H, tỉnh Cao Bằng; chỗ ở: tổ X, phường TĐ, TPTN, tỉnh Thái Nguyên.

12) Chị Trần Thị Th, sinh năm 1997 (có đơn xin xử vắng mặt)

Nơi thường trú: xóm X, xã T, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên; chỗ ở: tổ X, phường TĐ, TPTN, tỉnh Thái Nguyên.

***Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:** anh Lê Thanh Dg, sinh năm 2001, Nơi thường trú: xóm S, xã T, TPTN, tỉnh Thái Nguyên (có đơn xin xử vắng mặt).

***Người làm chứng:**

1) Anh Dương Văn Hg, sinh năm 1991 (vắng mặt)

Nơi thường trú: Thôn TH, xã C, huyện P, tỉnh Bắc Kạn

2) Chị Hoàng Thị Ng, sinh năm 1979 (vắng mặt)

Nơi thường trú: Xóm S, xã NL, huyện PB, tỉnh Thái Nguyên

3) Chị Nguyễn Thị Th1, sinh ngày 25/11/1997 (vắng mặt)

Nơi thường trú: Xóm B, thôn Đ, xã Q, huyện QP, tỉnh Thái Bình.

4) Ông Dương Công Ng, sinh năm 1963(vắng mặt)

Nơi thường trú: tổ X, phường TĐ, TPTN, tỉnh Thái Nguyên

5) Ông Chu Anh V, sinh năm 1976 (vắng mặt)

Nơi thường trú: xóm Đ, xã Y, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên

6) Chị Nguyễn Thị Y, sinh năm 2001(vắng mặt)

Nơi thường trú: xóm Đ, xã XP, huyện P, tỉnh Thái Nguyên

7) Chị Trần Thị Ng, sinh năm 1985 (vắng mặt)

Nơi thường trú: xóm CS 2, xã SC, TPTN, tỉnh Thái Nguyên

8) Chị Nguyễn Thị H5, sinh năm 1980(vắng mặt)

Nơi thường trú: xóm S, xã T, TPTN, tỉnh Thái Nguyên

9) Anh Trần Nhật Kh, sinh năm 1990 (vắng mặt)

Nơi thường trú: tổ A, phường TĐ, TPTN, tỉnh Thái Nguyên

10) Ông Trần Ngọc Ph, sinh năm 1968(vắng mặt)

Nơi thường trú: xóm Đ, thôn Q, xã BN, huyện K, tỉnh Thái Bình

11) Anh Hoàng VA(tên gọi khác T), sinh năm 1986(vắng mặt)

Nơi thường trú: Xóm L, xã LT, huyện V, tỉnh Thái Nguyên;

12) Chị Trần Thị C1, sinh năm 1989(vắng mặt)

Nơi thường trú: số X, phường CD, quận H, Hà Nội

***Người chứng kiến:**

1) Ông Nguyễn Văn G, sinh năm 1950 (vắng mặt)

Trú tại: tổ X, phường TĐ, TPTN, tỉnh Thái Nguyên

2) Ông Nguyễn Hồng Qg, sinh năm 1962 (vắng mặt)

Nơi thường trú: tổ X, phường TĐ, TPTN, tỉnh Thái Nguyên

3) Ông Đặng Văn Q, sinh năm 1970 (vắng mặt)

Nơi thường trú: tổ 1A, phường HVT, TPTN, tỉnh Thái Nguyên.

4) Anh Vương Quốc Hg1, sinh năm 1986 (vắng mặt)

Nơi thường trú: phố T, xã YĐ, huyện PL, tỉnh Thái Nguyên

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Để có tiền tiêu xài cá nhân Trần Văn Q thường mang theo vạm phá khóa và đi vào những khu vực dân cư, những nơi có phòng trọ cho thuê trên địa bàn thành phố Thái Nguyên quan sát thấy xe mô tô không có người trông coi dùng vạm phá ổ khóa điện, lấy xe mô tô sau đó mang bán để lấy tiền tiêu xài cá nhân. Trong khoảng thời gian từ ngày 29/8/2020 đến ngày 21/10/2020 Trần Văn Q thực hiện 10 vụ trộm cắp tài sản, trong đó có 01 vụ Lưu Ngọc Tr tham gia với vai trò giúp sức. Cụ thể các lần trộm cắp tài sản như sau:

Vụ thứ nhất: Khoảng 08 giờ 00 phút ngày 29/8/2020, Trần Văn Q đi bộ một mình vào khu nhà trọ của ông Nguyễn Văn L1, sinh năm 1960, thuộc tổ X, phường TĐ, TPTN. Q quan sát thấy chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, biển kiểm soát 97F5-6968 (sau xác định là xe của chị Lường Thu Tr, sinh năm 1999, nơi thường trú Thôn TH, xã C, huyện P, tỉnh Bắc Kạn) dựng ở sân không có người trông coi. Q đã dùng vạm phá ổ khóa điện của chiếc xe rồi ngồi lên xe nổ máy phóng đi, sau đó Q bán xe mô tô Honda Wave, biển kiểm soát 97F5-6968 cho một người không quen biết với giá 2.500.000đ, số tiền trên bị cáo tiêu xài cá nhân hết. Đến ngày 29/8/2020, chị Lường Thu Tr có đơn trình báo đến Công an phường Thịnh Đán, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.

Tại Bản kết luận số 03/HĐĐGTS ngày 08/01/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự thành phố Thái Nguyên kết luận: 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu HONDA, số loại WAVE, màu sơn Tím- Đỏ- Đen gắn biển kiểm soát số 97F5-6968, số máy 5275207; số khung 175191, đã qua sử dụng. Giá trị của tài sản trên là: 2.600.000đ (Hai triệu sáu trăm nghìn đồng).

Vụ thứ hai: Khoảng 19 giờ 00 phút ngày 30/8/2020, Q một mình đi bộ vào khu dân cư thuộc tổ A, phường TT, TPTN. Q đến cổng nhà dân quan sát thấy chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision, màu sơn: Trắng, biển kiểm soát 20B2-009.35 (sau xác định là xe của chị Nguyễn Thu H2, sinh năm 1999, nơi thường trú tổ A, phường TT, TPTN) để ở sân nhà không có ai trông coi, Q đi đến chỗ chiếc xe, dùng vạm phá khóa mở ổ khóa điện rồi dắt xe ra ngoài cổng và nổ máy phóng đi. Sau đó Q tháo biển kiểm soát của xe vứt đi và đặt mua một biển kiểm soát số 20B1-341.96 với giá 200.000 đồng qua mạng xã hội, lắp vào chiếc xe trên để sử dụng. Ngày 16/9/2020 Q điều khiển chiếc xe mô tô đi vào đường cao tốc hướng Thái Nguyên-Hà Nội, khi đi đến khu vực nút giao Thịnh Đán bị Đội tuần tra kiểm soát số 4, Phòng 8, Cục Cảnh sát giao thông-Bộ Công an yêu cầu dừng xe để kiểm tra hành chính. Khi bị kiểm tra Q vờ xin để điện thoại về với gia đình mang giấy tờ xe đến, lợi dụng lúc tổ công tác không để ý, Q đã để lại chiếc xe trên và bỏ đi. Đội tuần tra kiểm soát số 4, Phòng 8, Cục Cảnh sát giao

thông-Bộ Công an đã tạm giữ chiếc xe nêu trên và bàn giao cho Công an thành phố Thái Nguyên điều tra, xác minh theo quy định.

Ngày 30/8/2020 chị Nguyễn Thu H2 có đơn trình báo đến Công an phường TT, TPTN đề nghị tìm lại xe và yêu cầu giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại Bản kết luận số 243/HĐĐGTS ngày 03/10/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự thành phố Thái Nguyên kết luận: 01 (Một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision màu trắng nâu, số khung 58LXGY 375421, số máy JF66E0364419, tình trạng đã qua sử dụng, giá trị tài sản trên tài thời điểm mất là: 16.000.000đồng (Mười sáu triệu đồng).

Vụ thứ ba: Khoảng 19 giờ 00 ngày 04/9/2020, Q đi bộ một mình vào đường Hoàng Gia, thuộc tổ S, phường TT, TPTN. Khi đi đến trước cửa quán Cafe M, Q nhìn thấy một chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu sơn: Đen đỏ, biển kiểm soát: 20G1-060.70 sau xác định là xe của chị Nguyễn Thị ML (sinh năm 2001, HKTT: Xóm S, xã NL, huyện PB, tỉnh Thái Nguyên) để ở đó. Quan sát thấy không có ai trông coi nên Q đã dùng vạm phá ổ khóa điện của chiếc xe và ngồi lên xe nổ máy phóng đi. Sau đó, Q lên trang facebook “Xe máy giá rẻ” liên hệ và bán chiếc xe trên cho một người đàn ông không quen biết với giá 3.000.000đ (Ba triệu đồng), số tiền bán xe Q đã tiêu xài cá nhân hết.

Ngày 04/9/2020, chị Nguyễn Thị ML có đơn trình báo đến Công an phường TT, TPTN đề nghị tìm lại xe và yêu cầu giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại Bản kết luận số 07/HĐĐGTS ngày 10/01/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự thành phố Thái Nguyên kết luận: 01 (Một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, số loại Sirius, màu sơn: Đen đỏ, gắn biển kiểm soát 20G1-060.70, số máy: 538213; số khung: 538156, đã qua sử dụng, giá trị tài sản trên là: 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng).

Vụ thứ tư: Khoảng 06 giờ ngày 27/9/2020, Q đi bộ một mình vào đường dân sinh cạnh khách sạn H thuộc phường TT, TPTN. Khi Q đi đến khu nhà trọ của ông Đào Thanh Q1 (sinh năm 1975, HKTT: Tổ C, phường TT, TPTN) thì cổng nhà trọ không khóa, Q thấy trong sân nhà trọ có để nhiều xe mô tô, không có người trông coi nên Q mở cổng đi vào sân. Q dùng vạm phá ổ khóa của xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu sơn: Trắng đen bạc, biển kiểm soát: 18E1-339.37 sau xác định là xe của anh Lưu Thanh Tg (sinh năm 1996, HKTT: Tổ dân phố N, thị trấn C, huyện TN, tỉnh Nam Định), Q dắt xe ra ngoài, ngồi lên xe nổ máy phóng đi về trường Đại học công nghệ thông tin và truyền thông Thái Nguyên gửi xe, sau đó Q lên mạng xã hội liên hệ và bán chiếc xe trên cho một người đàn ông không quen biết với giá 3.000.000đ (Ba triệu đồng), số tiền trên Q đã tiêu xài cá nhân hết.

Ngày 27/9/2020, anh Lưu Thanh Tg có đơn trình báo đến Công an phường TT, TPTN đề nghị tìm lại xe và yêu cầu giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại Bản kết luận số 06/HĐĐGTS ngày 09/01/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự thành phố Thái Nguyên kết luận: 01 (Một) xe mô tô

nhãn hiệu Honda Wave, màu sơn: Trắng - Đen - Bạc, biển kiểm soát 18E1 – 339.37, số máy: JA39E-0620441; số khung: RLHJA3903HY645289, đã qua sử dụng. Giá trị của tài sản trên là: 12.000.000 đồng (Mười hai triệu đồng).

Vụ thứ năm: Vào ngày 25 hoặc 26 tháng 9/2020, Luru Ngọc Tr gọi điện thoại cho Q nói “Anh tìm cho em con xe Sirius, khi nào có thì bảo em”. Q hiểu ý của Tr là bảo mình đi trộm xe Sirius và bán lại cho Tr. Q đồng ý nói “OK, khi nào có anh bảo”. Sau khi lấy xe của anh Tg khoảng 07 giờ ngày 27/9/2020, Q tiếp tục đi bộ một mình vào khu nhà trọ của ông Đào Thanh Q1, thấy trong hiên nhà có chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu sơn:Đen, gắn biển kiểm soát 20B1-985.13 sau xác định là xe của anh Triệu Văn M (sinh năm 1983, HKTT: Thôn K, xã TC, huyện TA, tỉnh Cao Bằng)để ở đó. Q quan sát thấy không có ai trông coi, cổng nhà trọ không khóa nên Q kéo cổng ra và đi vào bên trong, dùng vạm tự chế phá ổ khóa điện của chiếc xe trên. Sau đó, Q dắt xe ra khỏi khu trọ, nổ máy phóng xe đi đến trường Đại học Công nghệ thông tin và truyền thông Thái Nguyên và gửi chiếc xe Sirius vừa trộm cắp được vào nhà để xe của trường rồi đi về nhà. Đến tối ngày 30/9/2020, Q gọi điện thoại cho Tr hỏi “Em đang ở đâu, có xe Sirius rồi”, Tr nói đang ở Bắc Ninh và cùng nhau hẹn đến 06 giờ sáng ngày 01/10/2020 gặp nhau tại cổng trường Cao đẳng Sư phạm Thái Nguyên để giao xe. Đến 06 giờ ngày 01/10/2020, Q gọi điện và đón Tr ở cổng trường Cao đẳng Sư phạm Thái Nguyên, cùng nhau vào cổng trường Đại học Công nghệ thông tin và truyền thông Thái Nguyên, Q bảo Tr đứng chờ ở cổng, Q đi bộ vào trong trường khoảng 05 phút sau, Q dắt chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu sơn đen, gắn biển kiểm soát 20B1-985.13 ra giao cho Tr và bảo “Em cứ mang xe về đi rồi hôm nào chuyển khoản cho anh sau cũng được”. Tr đồng ý và điều khiển xe về huyện Võ Nhai, tháo biển kiểm soát 20B1-985.13 của chiếc xe vứt đi rồi mang chiếc xe trên bán cho Hoàng VA(tên gọi khác T) (sinh năm 1986,KHTT: Xóm L, xã LT, huyện V, tỉnh Thái Nguyên) với giá 4.000.000đ (Bốn triệu đồng). Sau khi bán chiếc xe trên, Tr gọi điện thoại cho Q nói “Xe bán được 3.500.000 đồng thôi, anh cho em bao nhiêu thì cho”, Q bảo Tr chuyển cho Q 3.000.000đ (Ba triệu đồng) nhưng do Tr đã tiêu xài hết số tiền trên nên chưa chuyển tiền cho Q.

Anh Triệu Văn M cho rằng không tìm thấy chiếc xe bị mất trộm nên chưa làm đơn trình báo sự việc, đến ngày 23/10/2020, anh M được Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thái Nguyên thông báo về việc Q khai nhận đã thực hiện vụ trộm cắp chiếc xe máy nên anh M đã có đơn trình báo đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thái Nguyên đề nghị tìm lại xe và yêu cầu giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại Kết luận số 265/HĐĐGTS ngày 25/10/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự thành phố Thái Nguyên kết luận: 01 (Một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, số loại Sirius, màu sơn: Đen, biển kiểm soát 20B1-985.13, số máy: E3X9E-236547; số khung: RLCUE3220HY056495, đã qua sử dụng Trị giá của chiếc xe trên là 9.000.000 đồng (Chín triệu đồng).

Vụ thứ sáu: Vào khoảng 06 giờ 00 phút ngày 28/9/2020, Quý đi bộ một mình đến khu nhà trọ của chị Nguyễn Thị Hg (sinh năm 1991, thuộc tổ D, phường TĐ, TPTN) thấy trong nhà để xe có chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave alpha, màu sơn: Đen bạc, biển kiểm soát: 20F1-272.71 sau xác định là của anh Chu Đức Hg (sinh năm 2001, HKTT: Xóm Đ, xã Y, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên) để ở đó. Q quan sát xung quanh không thấy có người nên đã đi vào nhà để xe, dùng vạm phá khóa của chiếc xe rồi lên xe nổ máy phóng đi. Sau đó Q sử dụng facebook, tìm người mua xe và bán chiếc xe trên cho một người không quen biết với giá 2.500.000đ (Hai triệu năm trăm nghìn đồng), số tiền bán xe Q đã tiêu xài cá nhân hết.

Ngày 28/9/2020, anh Chu Đức Hg có đơn trình báo đến Công an phường Thịnh Đán, thành phố Thái Nguyên đề nghị tìm lại xe và yêu cầu giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại Bản kết luận số 08/HĐĐGTS ngày 11/01/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự thành phố Thái Nguyên kết luận: 01 (Một) xe mô tô nhãn hiệu HONDA, số loại Wave alpha, màu sơn: Đen bạc, gắn biển kiểm soát 20F1-272.71, số máy: HC12E-5488440; số khung: RLHHC121XDY488340, đã qua sử dụng, giá trị của tài sản trên là 8.250.000 đồng (Tám triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng).

Vụ thứ bảy: Vào khoảng 19 giờ 00 phút ngày 12/10/2020, Q đi bộ một mình vào khu dân cư thuộc tổ X, phường TĐ, TPTN, khi đi đến nhà ông Vương Văn Đ (sinh năm 1966, HKTT: tổ X, phường TĐ, TPTN) thì Q nhìn thấy trong sân có để chiếc xe mô tô nhãn hiệu Super Dream, màu sơn: Nâu, gắn biển kiểm soát: 22H8-7554, quan sát xung quanh thấy không có ai trông coi nên Q đã đi vào sân, đến gần chiếc xe dùng vạm phá khóa mở ổ khóa điện của chiếc xe, dắt xe ra ngoài, nổ máy phóng đi. Sau đó, Q sử dụng mạng xã hội liên hệ và bán chiếc xe trên cho một người tên là Ph (không rõ nhân thân, lai lịch) với giá 4.000.000 đồng (Bốn triệu đồng).

Ngày 12/10/2020, ông Vương Văn Đ có đơn trình báo đến Công an phường Thịnh Đán, thành phố Thái Nguyên đề nghị tìm lại xe và yêu cầu giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại Bản kết luận số 09/HĐĐGTS ngày 12/01/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự thành phố Thái Nguyên kết luận: 01 (Một) xe mô tô nhãn hiệu SuperDream, màu sơn Nâu, gắn biển kiểm soát: 22H8-7554, số máy: HA08E-0726603, số khung: HA08035Y725492, đã qua sử dụng. Giá trị của tài sản trên là 8.000.000 đồng (Tám triệu đồng).

Vụ thứ tám: Khoảng 18 giờ ngày 20/10/2020, Q điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave alpha, màu sơn: Đen bạc, biển kiểm soát 20B1-572.42 (là xe của chị Trần Thị C1, sinh năm 1989, HKTT: số X, phường CD, quận H, thành phố Hà Nội, em gái Trần Văn Q) đi từ nhà đến bãi gửi xe của Bệnh viện Y học cổ truyền Thái Nguyên, sau đó Q đi xe ôm đến khu vực phường Thịnh Đán với mục đích để trộm cắp tài sản. Khoảng 19 giờ 00 phút ngày 20/10/2020, Q đi bộ một mình vào khu dân cư số A, phường TĐ, TPTN để trộm cắp tài sản. Khi đi

đến trước cửa nhà trọ của bà Nguyễn Thị T (sinh năm 1976, HKTT: Xóm CT, thị trấn HS, huyện ĐT, tỉnh Thái Nguyên) thì Q nhìn thấy một chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu sơn: Trắng đen bạc, biển kiểm soát: 98L1- 124.37 của chị Nguyễn Hoàng N (sinh năm 2001, HKTT: Khu A, TT A, huyện S, tỉnh BG) để ở đó. Q quan sát thấy không có ai trông coi nên đã dùng vạm phá khóa mang theo từ trước mở, phá ổ khóa điện của chiếc xe sau đó lên xe, nổ máy phóng đi và mang chiếc xe trên đến gửi tại Bệnh viện Trung ương Thái Nguyên.

Ngày 20/10/2020, chị Nguyễn Hoàng N có đơn trình báo đến Công an phường Thịnh Đán, thành phố Thái Nguyên đề nghị tìm lại xe và yêu cầu giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại Bản kết luận số 270/HĐĐGTS ngày 30/10/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự thành phố Thái Nguyên kết luận: 01 (Một) xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại Wave, màu sơn: Trắng đen bạc, gắn biển kiểm soát 98L1-124.37, số máy: JA39E-1050834; số khung: RLHJA3915KY193104, đã qua sử dụng. Giá trị của tài sản trên là 15.000.000đồng (Mười lăm triệu đồng).

Vụ thứ chín: Vào khoảng 20 giờ 00 phút ngày 20/10/2020, sau khi đi gửi chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu sơn trắng, biển kiểm soát: 98L1-124.37 vừa trộm cắp được tại Bệnh viện Trung ương Thái Nguyên, Q tiếp tục quay lại khu dân cư số A, phường TĐ, TPTN để trộm cắp tài sản. Khi Q đi đến khu nhà trọ của bà Nông Thị H1 và thấy trong sân nhà trọ có một chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu sơn: Đen bạc, biển kiểm soát 20H1-381.01 sau xác định là xe của chị Trần Thị VA (sinh năm 2001, HKTT: Xóm ĐV, xã BĐ, huyện PB, tỉnh Thái Nguyên) để ở đó. Thấy không có ai trông coi tài sản Q đã dùng vạm phá khóa mở ổ khóa điện, dắt xe ra ngoài và lên xe nổ máy mang xe về. Sau đó, Q được một người tên Tg (Q không biết nhân thân, lai lịch) giới thiệu và bán chiếc xe trên cho Lê Thanh Dg (sinh năm 2001, HKTT: Xóm S, xã T, TPTN) với giá 4.700.000đ (Bốn triệu bảy trăm nghìn đồng), khi bán xe Q không nói cho Dg biết nguồn gốc chiếc xe là do Q trộm cắp mà có.

Ngày 21/10/2020, chị Trần Thị VA có đơn trình báo đến Công an phường Thịnh Đán, thành phố Thái Nguyên đề nghị tìm lại xe và yêu cầu giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại Bản kết luận số 268/HĐĐGTS ngày 28/10/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự thành phố Thái Nguyên kết luận: 01 (Một) xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại Wave, màu sơn: Đen bạc, gắn biển kiểm soát 20H1-381.01, số máy: HC12E-7410684; số khung: RLHHC1251FY410664, đã qua sử dụng. Giá trị tài sản trên là 8.000.000đ (Tám triệu đồng).

Vụ thứ mười: Vào khoảng 00 giờ 30 phút ngày 21/10/2020, Trần Văn Q đi bộ một mình đến dãy trọ của anh Trần Nhật Kh (sinh năm 1990, HKTT: Tổ A, phường TĐ, TPTN) thấy cổng khóa, Q trèo qua bờ tường rào bằng gạch vào bên trong và dùng mỏ lết mang theo từ trước vặn ổ khóa cổng. Sau đó, Q đi vào dãy trọ, dùng tay mở cửa dãy trọ vào bên trong, thấy có để nhiều xe mô tô nên Q

lại gắn chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream Thailand, màu sơn:Nâu, biển kiểm soát 11H1-137.99 sau xác định là của anh Bé Nhật Đg (sinh năm 1992, HKTT: Xóm A-B, TT N, huyện H, tỉnh Cao Bằng) lấy tay công từ trong túi ra, lắp đầu vạm vào rồi chọc vào ổ khóa điện của xe, Q vặn hai lần thì mở được ổ khóa điện của xe, Q dắt xe ra ngoài và để ở cổng dây trợ. Sau đó, Q tiếp tục đi vào chỗ để xe ở tầng 1 dây trợ dùng vạm và tay công phá khóa chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave alpha màu sơn: Xanh đen bạc, biển kiểm soát 17B7-027.45 sau xác định là của chị Trần Thị Th (sinh năm 1997, HKTT: Xóm X, xã T, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên) dắt chiếc xe trên ra cổng xóm trợ. Q điều khiển chiếc xe mô tô Honda Dream Thailand gửi tại nhà xe của Bệnh viện A Thái Nguyên, sau đó Q bắt xe taxi quay lại xóm trợ nhà anh Kh tiếp tục lấy chiếc xe Wave màu xanh vừa trộm cắp để ở cổng điều khiển xe ra gửi tại nhà để xe Bệnh viện Trung ương Thái Nguyên.

Đến 16 giờ ngày 21/10/2020, Q ra Bệnh viện A Thái Nguyên lấy chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream Thailand, biển kiểm soát: 11H1-137.99 mang về để bán. Khi đi ra đến cổng Bệnh viện A thì bị tổ công tác của Đội Cảnh sát hình sự Công an thành phố Thái Nguyên phát hiện. Tổ công tác đã lập biên bản sự việc, kiểm tra và tạm giữ của Q: 01 (Một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream Thailand biển kiểm soát: 11H1-137.9, 01 vé xe số 012337 tại Bệnh viên Lao và bệnh phổi Thái Nguyên gửi xe biển kiểm soát 98L1-124.37; 01 vé gửi xe tại Bệnh viện Y học cổ truyền gửi xe biển kiểm soát 20B1-572.42; 01 vé gửi xe tại Bệnh viện Trung ương Thái Nguyên có ID: 2504 và số tiền 5.800.000đ(Năm triệu tám trăm nghìn đồng) và yêu cầu Trần Văn Q về Công an thành phố Thái Nguyên để giải quyết vụ án.

Ngày 21/10/2020, anh Bé Nhật Đg và chị Trần Thị Th có đơn trình báo đến Công an phường Thịnh Đán, thành phố Thái Nguyên đề nghị tìm lại xe và yêu cầu giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại Kết luận số 266/HĐĐGTS ngày 26/10/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự thành phố Thái Nguyên kết luận: 01 (Một) xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại Wave alpha, màu sơn: Xanh đen bạc, gắn biển kiểm soát 17B7-027.45, số máy: HC12E-3396954; số khung: RLHHC1205BY596871, đã qua sử dụng. Giá trị của tài sản là 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng).

Tại Kết luận số 267/HĐĐGTS ngày 27/10/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự thành phố Thái Nguyên kết luận: 01 (Một) xe mô tô nhãn hiệu Honda DREAMTHAILAN, màu sơn: Nâu, gắn biển kiểm soát 11H1-137.99, số máy: 150FMG120773; số khung: GLUMGB000773, đã qua sử dụng. Giá trị của tài sản trên là 8.000.000 đồng (Tám triệu đồng).

Ngoài ra cơ quan điều tra còn tiến hành khám xét nhà bị cáo Q thu giữ 01 mỏ lết bằng kim loại Carbon Forged; 01 cờ lê bằng kim loại màu bạc, trên thân có số 10 và 14, đã qua sử dụng, chiều dài 13cm; 01 tay công bằng kim loại, tay cầm bằng nhựa màu đỏ đen, trên thân có chữ CHROME; 01 thanh kim loại dài 7,5cm,

một đầu hình lục giác, một đầu nhọn; 01 thanh kim loại hình lục giác, chiều dài 5,5cm, một đầu dẹt, nhọn; 01 bộ phá sóng Wifi màu đen; 01 túi đeo chéo bằng vải màu đen, trên túi có chữ SPORT; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A31, vỏ màu trắng xanh đã qua sử dụng, số IMEI 1: 860646040549098, số IMEI 2: 860646040549080, bên trong lắp sim số thuê bao 0377.013.201. Ngày 21/10/2020 thu giữ tại Bệnh viện y học cổ truyền 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu đen- bạc, BKS 20B1-572.42 và 01 Giấy chứng nhận Đăng ký mô tô, xe máy số 062373 mang tên Trần Thị C1; thu giữ tại Bệnh viện Lao và bệnh phổi Thái Nguyên 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu trắng-đen, BKS 98L1-124.37, đã qua sử dụng; thu giữ tại Bệnh viện Trung ương Thái Nguyên 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu xanh-đen, BKS 17B7-027.45 đã qua sử dụng.

Bản cáo trạng số 58/CT-VKSTPTN ngày 05 tháng 2 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên truy tố bị cáo Trần Văn Q về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm b, c, g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự; Lưu Ngọc Tr về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên căn cứ Điều 319 Bộ luật tố tụng hình sự rút một phần quyết định truy tố đối với Trần Văn Q tại điểm b khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Trần Văn Q và Lưu Ngọc Tr phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng điểm c, g khoản 2 Điều 173; Điều 17, Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 58 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Trần Văn Q từ 5-6 năm tù. Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 17, Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 58 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Lưu Ngọc Tr từ 18-24 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo

Trách nhiệm dân sự: Áp dụng khoản 1 Điều 589 Bộ luật dân sự buộc bị cáo Trần Văn Q bồi thường cho các bị hại: chị Lương Thu Tr số tiền 2.600.000đ (Hai triệu sáu trăm nghìn đồng chẵn); chị Nguyễn Thị ML số tiền 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng); anh Lưu Thanh Tg số tiền 12.000.000 đồng (Mười hai triệu đồng); anh Chu Đức Hg 8.250.000 đồng (Tám triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng); ông Vương Văn Đ 8.000.000 đồng (Tám triệu đồng). Buộc các bị cáo Trần Văn Q và Lưu Ngọc Tr liên đới bồi thường cho anh Triệu Văn M số tiền 9.000.000 đồng.

Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; căn cứ khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy: 01mỏ lết bằng kim loại màu bạc, đã qua sử dụng; 01 cờ lê bằng kim loại màu bạc, đã qua sử dụng; 01 tay công bằng kim loại, tay cầm bọc vỏ nhựa màu đen; 01 thanh kim loại dài 7,5cm, đã qua sử dụng; 01 thanh kim loại hình lục giác, chiều dài 5,5cm, đã qua sử dụng; 01 bộ phá sóng wifi màu đen, đã qua sử dụng; 01 túi đeo chéo bằng vải màu đen; 01 (thẻ) vé gửi xe tại Bệnh viện trung ương Thái Nguyên số ID: 2504; 01 biển kiểm soát số 20B1-341.96 đã qua sử dụng. Tịch thu sung ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A31. Truy thu của Trần Văn Q số tiền 4.700.000 đồng; Lưu Ngọc Tr

4.000.000 đồng. Tạm giữ để đảm bảo thi hành án số tiền 5.800.000 đồng (Năm triệu tám trăm nghìn đồng) thu giữ của bị cáo Trần Văn Q.

Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH 13 ngày 25/11/2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội các bị cáo chịu án phí hình sự sơ thẩm và dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Phản tranh luận: Các Bị cáo không có ý kiến tranh luận gì, tại lời nói sau cùng bị cáo mong hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Đối với hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Thái Nguyên, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra bị cáo, bị hại và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[1.2] Tại phiên tòa các bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Lê Thanh Dg đều có đơn đề nghị xét xử vắng mặt căn cứ Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan.

[1.3] Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát áp dụng Điều 319 Bộ luật tố tụng hình sự rút một phần quyết định truy tố tại điểm b khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự đối với Trần Văn Q thấy: Tại biên bản làm việc với Công ty TNHH Thương mại Mirae guide Vina, địa chỉ: xóm Chùa, xã Nam Tiến, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên xác định bị cáo Trần Văn Q làm việc tại công ty từ 22/02/2020, làm tại xưởng sản xuất, mức lương trung bình khoảng 5.000.000 đồng/tháng, từ ngày 23/10/2020 bị cáo không đến làm việc tại công ty nữa, do đó việc rút một phần quyết định truy tố của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp với quy định pháp luật.

[2] Nhận định của Hội đồng xét xử về hành vi phạm tội của bị cáo: Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa là khách quan, phù hợp với lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra và các chứng cứ, tài liệu khác đã thu thập có trong hồ sơ vụ án như Đơn trình báo; Biên bản tiếp nhận tố giác, tin báo về tội phạm, biên bản sự việc; Lời khai của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và phù hợp với Kết luận định giá tài sản. Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định trong khoảng thời gian từ 29/8/2020 đến ngày 21/10/2020 Trần Văn Q lợi dụng các bị hại để xe không có ai trông coi, Q đã quan sát, lén lút dùng vạm

chuẩn bị sẵn phá ổ khóa điện đã thực hiện 10 vụ trộm cắp tài sản được 11 xe mô tô, trong đó Lưu Ngọc Tr tham gia đồng phạm với Trần Văn Q thực hiện 01 vụ trộm cắp như sau cụ thể như sau:

[2.1] Vụ thứ nhất: Khoảng 08 giờ 00 phút ngày 29/8/2020, tại khu nhà trọ của ông Nguyễn Văn L1, thuộc tổ X, phường TĐ, TPTN, Q đã dùng vạm phá ổ điện sau đó lấy chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, biển kiểm soát 97F5-6968 sau xác định là xe của chị Lương Thu Tr, sinh năm 1999, nơi thường trú Thôn TH, xã C, huyện P, tỉnh Bắc Kạn dựng ở sân. Sau đó Q bán xe mô tô trên cho một người không quen biết với giá 2.500.000 đồng, tiêu xài cá nhân hết. Hội đồng định giá tài sản xác định giá trị của tài sản trên là: 2.600.000 đồng (Hai triệu sáu trăm nghìn đồng).

[2.2] Vụ thứ hai: Khoảng 19 giờ 00 phút ngày 30/8/2020, tại khu dân cư tổ A, phường TT, TPTN, Q dùng vạm phá khóa mở ổ khóa điện lấy chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision, màu sơn: Trắng, biển kiểm soát 20B2-009.35 của chị Nguyễn Thu H2 để ở sân nhà sau đó Q tháo biển kiểm soát của xe vứt đi và đặt mua một biển kiểm soát số 20B1-341.96 với giá 200.000 đồng qua mạng xã hội, lắp vào chiếc xe để sử dụng. Ngày 16/9/2020 Q điều khiển chiếc xe mô tô đi vào đường cao tốc hướng Thái Nguyên-Hà Nội thì bị Đội tuần tra kiểm soát số 4, Phòng 8, Cục Cảnh sát giao thông-Bộ Công an tạm giữ. Hội đồng định giá tài sản xác định chiếc xe trên tại thời điểm mất giá trị: 16.000.000 đồng (Mười sáu triệu đồng).

[2.3] Vụ thứ ba: Khoảng 19 giờ 00 ngày 04/9/2020, tại cửa quán Cafe M thuộc tổ S, phường TT, TPTN, Q đã dùng vạm phá ổ khóa điện xe mô tô Yamaha Sirius, biển kiểm soát: 20G1-060.70 của chị Nguyễn Thị ML, sinh năm 2001, HKTT: Xóm S, xã NL, huyện PB, tỉnh Thái Nguyên. Sau đó, Q sử dụng mạng Facebook vào nick “Xe máy giá rẻ” liên hệ, bán chiếc xe trên cho một người đàn ông không quen biết với giá 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng). Hội đồng định giá tài sản xác định giá trị tài sản của chị ML là: 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng).

[2.4] Vụ thứ tư: Khoảng 06 giờ ngày 27/9/2020, tại khu nhà trọ của ông Đào Thanh Q1 thuộc tổ 5, phường TT, TPTN Q dùng vạm phá ổ khóa lấy xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, biển kiểm soát: 18E1-339.37 của anh Lưu Thanh Tg, HKTT: Tổ dân phố N, thị trấn C, huyện TN, tỉnh Nam Định. Sau đó, Q bán chiếc xe trên cho một người đàn ông không quen biết với giá 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng), số tiền trên Q đã tiêu xài cá nhân hết. Hội đồng định giá tài sản xác định chiếc xe của anh Tg là: 12.000.000 đồng (Mười hai triệu đồng).

[2.5] Vụ thứ năm: Vào ngày 25 hoặc 26 tháng 9/2020, Lưu Ngọc Tr biết Q trộm tài sản nên nhờ trộm xe Sirius và bán lại cho Tr. Q đồng ý nên sau khi trộm xe của anh Tg mang đi gửi khoảng 07 giờ ngày 27/9/2020, Q quay lại khu nhà trọ của ông Đào Thanh Q1 dùng vạm phá ổ khóa điện lấy chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, biển kiểm soát 20B1-985.13 của anh Triệu Văn M, HKTT: Thôn K, xã TC, huyện TA, tỉnh Cao Bằng và điều khiển xe gửi tại nhà xe trường Đại học Công nghệ thông tin và truyền thông Thái Nguyên. Đến ngày 01/10/2020

Quý đưa Tr vào cổng trường Đại học Công nghệ thông tin và truyền thông Thái Nguyên và đưa chiếc xe trên cho Tr để mang đi bán rồi đưa lại tiền cho Q sau. Tr điều khiển xe về huyện Võ Nhai, tháo biển kiểm soát 20B1-985.13 của chiếc xe vứt đi rồi mang chiếc xe trên bán cho Hoàng VA với giá 4.000.000 đồng, sau đó tiêu xài hết. Hội đồng định giá xác định trị giá tài sản của anh M là 9.000.000 đồng (Chín triệu đồng).

[2.6] Vụ thứ sáu: Khoảng 06 giờ 00 phút ngày 28/9/2020, tại khu nhà trọ của chị Nguyễn Thị H3, thuộc tổ X, phường TĐ, TPTN, Q dùng vạm phá khóa chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave alpha, biển kiểm soát: 20F1-272.71 của anh Chu Đức Hg, địa chỉ: Xóm Đ, xã Y, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên. Sau đó Q bán xe cho một người không quen biết với giá 2.500.000 đồng (Hai triệu năm trăm nghìn đồng). Hội đồng định giá tài sản xác định trị giá xe của anh Hg là 8.250.000 đồng (Tám triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng).

[2.7] Vụ thứ bảy: Khoảng 19 giờ 00 phút ngày 12/10/2020, tại khu dân cư thuộc tổ X, phường TĐ, TPTN, Q lấy xe mô tô nhãn hiệu Super Dream, biển kiểm soát: 22H8-7554 của ông Vương Văn Đ, sau đó, Q bán chiếc xe trên cho một người tên là Phg (không rõ nhân thân, lai lịch) với giá 4.000.000 đồng (Bốn triệu đồng). Hội đồng định giá tài sản xác định chiếc xe của ông Đ trị giá: 8.000.000 đồng (Tám triệu đồng).

[2.8] Vụ thứ tám: Khoảng 19 giờ 00 phút ngày 20/10/2020, tại khu dân cư số A, phường TĐ, TPTN, Q dùng vạm phá ổ khóa điện xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, biển kiểm soát: 98L1- 124.37 của chị Nguyễn Hoàng N, HKTT: Khu A, TT A, huyện S, tỉnh BG sau đó mang đến gửi tại Bệnh viện Trung ương Thái Nguyên. Hội đồng định giá tài sản xác định xe mô tô của chị N trị giá 15.000.000 đồng (Mười lăm triệu đồng).

[2.9] Vụ thứ chín: Hồi 20 giờ 00 sau khi gửi xe tại Bệnh viện Trung ương Thái Nguyên, Q đi đến khu nhà trọ của bà Nông Thị H, tại khu dân cư số A, phường TĐ, TPTN lấy trộm chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, biển kiểm soát: 20H1-381.01 của chị Trần Thị VA, địa chỉ: xóm ĐV, xã BĐ, huyện PB, tỉnh Thái Nguyên, sau đó Q bán chiếc xe trên cho Lê Thanh Dg, sinh năm 2001, địa chỉ: Xóm S, xã T, TPTN với giá 4.700.000 đồng (Bốn triệu bảy trăm nghìn đồng). Hội đồng định giá tài sản xác định giá trị tài sản của chị VA là 8.000.000 đồng (Tám triệu đồng).

[2.10] Vụ thứ mười: Vào khoảng 00 giờ 30 phút ngày 21/10/2020, tại dãy nhà trọ của anh Trần Nhật Kh ở tổ A, phường TĐ, TPTN, tỉnh Thái Nguyên, Quý đã lấy xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream Thailand, biển kiểm soát 11H1-137.99 của anh Bé Nhật Đg, địa chỉ: Xóm A-B, TT N, huyện H, tỉnh Cao Bằng mang ra cổng dãy trọ. Sau đó Q quay lại đi vào chỗ để xe ở tầng 1 dãy trọ lấy xe mô tô nhãn hiệu, Honda Wave alpha, biển kiểm soát 17B7-027.45 của chị Trần Thị Th, địa chỉ: xóm X, xã T, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên mang ra cổng dãy trọ. Sau đó Q điều khiển xe mô tô Honda Dream Thailand tại nhà xe của Bệnh viện A

Thái Nguyên rồi bắt xe taxi quay lại khu nhà trọ của anh Kh tiếp tục điều khiển xe Honda Wave đến gửi tại nhà xe của Bệnh viện Lao và bệnh phổi Thái Nguyên. Đến 16 giờ ngày 21/10/2020, Q ra Bệnh viện A Thái Nguyên lấy chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream Thailand thì bị tổ công tác của Đội Cảnh sát hình sự Công an thành phố Thái Nguyên kiểm tra phát hiện. Hội đồng định giá tài sản xác định trị giá tài sản của chị Th là 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng); trị giá tài sản của anh Đg là 8.000.000 đồng (Tám triệu đồng).

[3] Với hành vi lén lút, lợi dụng sự sơ hở của chủ sở hữu, Trần Văn Q dùng vạm phá khóa ổ điện để thực hiện 10 vụ trộm cắp lấy được 11 tài sản là xe mô tô với trị giá là 96.850.000 đồng (Chín mươi sáu triệu tám trăm năm mươi nghìn đồng). Tại bản án số 11/2017/HSST ngày 30/3/2017 của Tòa án nhân dân huyện Phú Lương xác định bị cáo chịu tình tiết tăng nặng là “Tái phạm”, đến nay bản án trên chưa được xóa án tích do đó lần phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp “tái phạm nguy hiểm”, hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm c, g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự. Lưu Ngọc Tr đã nhờ Q thực hiện trộm cắp xe Sirius để bán cho Hoàng VA, giá trị tài sản qua định giá là 9.000.000 đồng hành vi của bị cáo Tr đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

[4] Xét tính chất, mức độ, hành vi: Tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, hành vi của bị cáo xâm phạm tài sản công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an địa phương và xã hội vì vậy cần phải được xử lý bằng pháp luật hình sự.

[5] Xét nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy: Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; bị cáo Q thực hiện hành vi trộm cắp nhiều lần là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Phạm tội 2 lần trở lên” theo quy định điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Năm 2017 bị cáo Tr bị xét xử 24 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, thi hành xong hình phạt tù ngày 10/12/2018, đến thời điểm thực hiện hành vi phạm tội khoảng ngày 25, 26 tháng 9 năm 2020 do đó bản án 15/2017/HSST ngày 19/6/2017 của Tòa án nhân dân huyện Võ Nhai, tỉnh Thái Nguyên chưa được xóa án tích, bị cáo phạm tội lần này thuộc trường hợp “tái phạm” là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Xét các bị cáo có nhân thân xấu, đối với bị cáo Quý mặc dù có việc làm và thu nhập ổn định tuy nhiên trong thời gian ngắn thực hiện liên tiếp 10 vụ trộm cắp do đó cần phải xét xử nghiêm khắc buộc phải cách ly xã hội các bị cáo một thời gian để cải tạo giáo dục các bị cáo, đồng thời răn đe phòng chống tội phạm chung.

[6] Hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 quy định “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng” do đó bị cáo còn có thể bị phạt bổ sung bằng hình phạt

tiền. Tuy nhiên xét bị cáo Tr không có nghề nghiệp ổn định, bị cáo Quý không có tài sản gì riêng nên không có đủ điều kiện và khả năng thi hành hình phạt bổ sung, do đó Hội đồng xét xử xem xét không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[7] Trách nhiệm dân sự:

[7.1] Đối với tài sản trộm cắp của các bị hại: chị Lường Thu Tr qua định giá 2.600.000 đồng; chị Nguyễn Thị ML qua định giá 5.000.000 đồng, anh Lưu Thanh Tg qua định giá 12.000.000 đồng; anh Chu Đức Hg định giá là 8.250.000 đồng, ông Vương Văn Đ qua định giá 8.000.000 đồng đến nay tài sản chưa thu hồi được, các bị hại yêu cầu bị cáo phải bồi thường toàn bộ giá trị tài sản theo định giá do đó cần buộc bị cáo Trần Văn Q có trách nhiệm bồi thường.

[7.2] Đối với tài sản trộm cắp của anh Triệu Văn M là xe Sirius, biển kiểm soát số 20B1-985.13 mang tên Nguyễn Thị H3, tài sản trên Tr là người bảo Q lấy trộm loại xe Sirius để bán, sau khi nhận tài sản trộm cắp, Tr đã mang xe mô tô bán được 4.000.000 đồng. Quá trình điều tra chị H, anh M xác định đây là tài sản chung vợ chồng của anh chị, tại phiên tòa cả 2 bị cáo cùng thống nhất có trách nhiệm bồi thường nên cần buộc cả 2 bị cáo liên đới chịu trách nhiệm bồi thường toàn bộ tài sản theo giá trị định giá là 9.000.000 đồng, cụ thể mỗi bị cáo phải bồi thường cho anh M, chị H số tiền là 4.500.000 đồng (Bốn triệu năm trăm nghìn đồng).

[7.3] Đối với tài sản trộm cắp của chị Nguyễn Thu H2 ngày 09/10/2020 cơ quan điều tra đã trả lại xe mô tô 20B2-00932 cho chị H2 quản lý, sử dụng; đối với tài sản của chị Nguyễn Hoàng N, ngày 29/10/2020 cơ quan điều tra đã trả xe mô tô 98L1-124.37 cho chị N quản lý, sử dụng; tài sản của anh Bé Nhật Đg ngày 07/11/2020 cơ quan điều tra đã trả xe mô tô Biển kiểm soát 11H1-137.99 cho anh Đg quản lý sử dụng; đối với xe mô tô 20H1-381.01 trộm cắp của chị Trần Thị VA ngày 13/11/2020 cơ quan điều tra đã trả xe mô tô trên cho chị VA quản lý sử dụng; đối với xe 17B7-027.45 là tài sản của chị Trần Thị Th cơ quan điều tra đã trả cho ông Trần Ngọc Ph là bác của chị Th đồng thời ông Ph đã trả xe trên cho chị Th quản lý sử dụng, các bị hại không yêu cầu bị cáo có bồi thường gì thêm nên không đặt ra xem xét.

[8] Xử lý vật chứng vụ án và các biện pháp tư pháp:

[8.1] Đối với mỏ lết, cờ lê, các thanh kim loại bị cáo sử dụng để trộm cắp tài sản, 01 túi đeo chéo bằng vải đen, 01 bộ phá sóng wifi, 01 vé gửi xe tại Bệnh viện Trung ương Thái Nguyên không còn giá trị sử dụng, tịch thu tiêu hủy.

[8.2] Đối với 01 Điện thoại di động Oppo A31 bị cáo Q sử dụng liên hệ với bị cáo Tr và liên hệ để bán tài sản trộm cắp do đó tịch thu sung ngân sách nhà nước, số tiền 5.800.000 đồng thu giữ của bị cáo Q cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

[8.3] Đối với số tiền 4.700.000 đồng Q bán xe mô tô 20H1-381.01 của chị VA cho anh Lê Thanh Dg, quá trình điều tra anh Dg đã giao nộp chiếc xe mô tô cho cơ quan điều tra, anh Dg có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, không yêu cầu bị

cáo phải bồi thường số tiền trên nên truy thu của bị cáo Q số tiền 4.700.000 đồng sung ngân sách nhà nước. Bị cáo Lưu Ngọc Tr bán chiếc xe 20B1-985.13 của anh Triệu Văn M được 4.000.000 đồng số tiền này Tr đã tiêu xài cá nhân hết chưa đưa tiền cho Q, đến nay chiếc xe chưa thu hồi được. Tại phiên tòa bị cáo Tr và bị cáo Q cùng thống nhất liên đới có trách nhiệm bồi thường thiệt hại theo định giá là 9.000.000 đồng, do đó xác định số tiền bị cáo Tr bán xe là số tiền thu lời bất trính cần truy thu sung ngân sách nhà nước.

[9] Quá trình điều tra, Q khai nhận sau khi trộm cắp được chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu đen bạc, biển kiểm soát 20H1-381.01 vào ngày 20/10/2020, Q được một người tên Tùng giới thiệu và bán chiếc xe trên cho Lê Thanh Dg (sinh năm 2001, HKTT: Xóm S, xã T, TPTN). Tuy nhiên đến nay chưa xác định được nhân thân, lai lịch của Tg, nên chưa xem xét giải quyết trong vụ án, kiến nghị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thái Nguyên tiếp tục xác minh, làm rõ.

[10] Đối với Lê Thanh Dg là người mua chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu đen bạc, biển kiểm soát 20H1-381.01 Q trộm cắp của chị VA. Khi mua chiếc xe trên Dg không biết đó là tài sản do Q trộm cắp mà có, đồng thời khi biết tài sản trộm cắp Dg đã bàn giao xe mô tô cho cơ quan điều tra để trả cho bị hại, nên không đặt ra xem xét, xử lý.

[11]Đối với Hoàng VA, sinh năm 1986, nơi thường trú: Xóm L, xã LT, huyện V, Thái Nguyên theo Tr khai là người đã mua chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu đen, biển kiểm soát 20B1-985.13 do Q trộm cắp được ngày 27/9/2020. Quá trình điều tra qua xác minh, Hoàng VA thường xuyên vắng mặt tại địa phương nên chưa điều tra làm rõ, Hội đồng xét xử kiến nghị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thái Nguyên tiếp tục xác minh, làm rõ.

[12] Đối với đối tượng tên Phg là người theo Q khai đã mua chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream, màu sơn nâu, biển kiểm soát 22H8-7554 do Q trộm cắp được ngày 12/10/2020. Quá trình điều tra, chưa xác định được nhân thân, lai lịch của Phong, nên chưa có căn cứ xem xét, Hội đồng xét xử kiến nghị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thái Nguyên tiếp tục xác minh, làm rõ.

[13] Ngày 20/10/2020 Q điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave alpha, màu sơn: Đen bạc, biển kiểm soát 20B1-572.42 là xe của chị Trần Thị C1, sinh năm 1989, nơi thường trú: số X, phường CD, quận H, thành phố Hà Nội, là em gái của Trần Văn Q đi từ nhà đến bãi gửi xe của Bệnh viện Y học cổ truyền Thái Nguyên gửi xe ở đó sau đó đi bộ đi trộm cắp tài sản, sau đó bị cơ quan điều tra thu giữ. Quá trình điều tra xác định bị cáo không sử dụng để đi trộm cắp tài sản và chị C1 không biết bị cáo sử dụng xe mô tô của mình nên ngày 20/01/2021 cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thái Nguyên đã trả xe mô tô cho chị Cúc quản lý, sử dụng nên không đặt ra xem xét.

[14]Các Bị cáo phải chịu án phí hình sự và dân sự sơ thẩm theo quy định.

[15] Quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[16] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa đối với Lưu Ngọc Tr như phân tích ở trên là có phần nghiêm khắc.

Vì các lẽ trên,

Căn cứ Điều 326 Bộ luật tố tụng hình sự:

QUYẾT ĐỊNH

1) Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Trần Văn Q và Lưu Ngọc Tr phạm tội "Trộm cắp tài sản"

2) Về hình phạt:

2.1) Áp dụng điểm c, g khoản 2 Điều 173; Điều 17, Điều 38; Điều 58 điểm s khoản 1 Điều 51 điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Xử phạt: Trần Văn Q 05 (năm) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 24/10/2020.

2.2) Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 17, Điều 38; Điều 58 điểm s khoản 1 Điều 51 điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Xử phạt: Lưu Ngọc Tr 15 (mười năm) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 24/10/2020.

2.3) Căn cứ Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự, Quyết định tạm giam bị cáo Trần Văn Q và Lưu Ngọc Tr mỗi bị cáo 45 (Bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

3) Hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

4) Trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 357, Điều 468, Điều 584, Điều 587, Điều 589 Bộ luật dân sự.

4.1) Buộc bị cáo Trần Văn Q phải bồi thường cho các bị hại tổng số tiền là: 40.350.000 đồng (Bốn mươi triệu ba trăm năm mươi nghìn đồng) cụ thể bồi thường cho: chị Lương Thu Tr số tiền 2.600.000 đồng (Hai triệu sáu trăm nghìn đồng chẵn); chị Nguyễn Thị ML số tiền 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng); anh Lưu Thanh Tg số tiền 12.000.000 đồng (Mười hai triệu đồng); anh Chu Đức Hg 8.250.000 đồng (Tám triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng); ông Vương Văn Đ 8.000.000 đồng (Tám triệu đồng); anh Triệu Văn M và chị Nguyễn Thị H3 số tiền là 4.500.000 đồng (Bốn triệu năm trăm nghìn đồng).

4.2) Buộc bị cáo Lưu Ngọc Tr bồi thường cho anh Triệu Văn M và chị Nguyễn Thị H3 số tiền là 4.500.000 đồng (Bốn triệu năm trăm nghìn đồng).

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại các Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án tự nguyện hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7,9 Luật Thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

[5] Biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự Truy thu của Trần Văn Q số tiền 4.700.000 đồng (Bốn triệu bảy trăm nghìn đồng); của Lưu Ngọc Tr số tiền 4.000.000 đồng (Bốn triệu đồng) thu lời bất chính sung ngân sách nhà nước.

[6] Xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; căn cứ khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

6.1) Tịch thu tiêu hủy:

- 01mỏ lết bằng kim loại màu bạc, trên thân có chữ CARBON FORGED, chiều dài khoảng 20cm, đã qua sử dụng;

- 01 cờ lê bằng kim loại màu bạc, trên thân có số 10 và 14, chiều dài 13cm, đã qua sử dụng; 01 tay công bằng kim loại, tay cầm bọc vỏ nhựa màu đen, trên thân có chữ CHROME VANADIUM, chiều dài 16cm, đã qua sử dụng;

- 01 thanh kim loại dài 7,5cm, một đầu hình lục giác, một đầu nhọn, đã qua sử dụng; 01 thanh kim loại hình lục giác, chiều dài 5,5cm, một đầu dẹt, nhọn, đã qua sử dụng;

-01 bộ phá sóng wifi màu đen (gồm máy, dây sạc, củ sạc), đã qua sử dụng;

-01 túi đeo chéo bằng vải màu đen, trên túi có chữ SPORT, đã qua sử dụng;

-01 (thẻ) vé gửi xe tại Bệnh viện trung ương Thái Nguyên số ID: 2504; 01 Biên kiểm soát số 20B1-341.96 đã qua sử dụng.

6.2) Tịch thu sung ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A31, vỏ màu trắng xanh, đã qua sử dụng, số IMEI 1: 860646040549098; số IMEI 2: 860646040549080, lắp sim số thuê bao 0377.013.201

6.3) Tạm giữ để đảm bảo thi hành án số tiền 5.800.000 đồng (Năm triệu tám trăm nghìn đồng) thu giữ của bị cáo Trần Văn Q.

(Tình trạng vật chứng như Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 295 lập ngày 08/4/2021 giữa Công an thành phố Thái Nguyên và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên).

[7] Về án phí sơ thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH 13 ngày 25/11/2015; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Trần Văn Q phải chịu 200.000 đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 2.017.500 đ (Hai triệu không trăm mười bảy nghìn năm trăm đồng) án phí dân sự sơ thẩm sung ngân sách nhà nước. Bị cáo Lưu Ngọc Tr phải chịu 200.000 đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm sung ngân sách nhà nước.

[8] Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Các Bị cáo Trần Văn Q, Lưu Ngọc Trcó quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Các bị hại chị Lường Thu Tr, chị Nguyễn Thu H2, chị Nguyễn Thị ML, anh Lưu Thanh Tg, ông Vương Văn Đ, anh Triệu Văn M, chị Nguyễn Thị H3, anh Chu Đức Hg, chị Nguyễn Hoàng N, chị Trần Thị VA, anh Bé Nhật Đg, chị Trần Thị Th, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Lê Thanh Dg có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận

- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND thành phố Thái Nguyên;
- Công an thành phố Thái Nguyên;
- THADS thành phố Thái Nguyên;
- Trại tạm giam công an tỉnh TN;
- Thi hành án hình sự;
- Bị cáo; Người TGTT;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Chu Thị Bích Hiền